

Bản án số: 956/2022/HSPT  
Ngày 09/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Huy C.

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Văn T; Ông Trần Đức H.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị T2 – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Đức L - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 676/2022/TL.HSPT ngày 03/10/2022 đối với bị cáo: Bùi Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện ML, thành phố H.

***- Bị cáo có kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa:***

***Bùi Thị L***, sinh ngày 04/6/1958 tại tỉnh HN; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 5, thôn N, xã CP, huyện ML, thành phố H; Giới tính: nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không; Con ông Bùi Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị A (đã chết); Chồng tên là Nguyễn Văn P, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1990; Danh chỉ bản số 000000284, lập ngày 20/3/2021 tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Tiền án, tiền sự: không; Bắt tạm giam từ ngày 16/3/2021 đến ngày 08/10/2021; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

***- Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa:*** Luật sư Trương Thị P2 và luật sư Nguyễn Thị PA – Công ty Luật TNHH HB và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố H; Có mặt.

***- Ngoài ra trong bản án còn có các bị cáo Vũ Thị Thúy V, Phùng Thị DT, Nguyễn Trường L2; Nguyên đơn dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.***

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Cuối năm 2016, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTP (gọi tắt là Công ty VP) triển khai sản phẩm vay tín dụng theo số điện thoại thuê bao của Vt. Đây là hình thức cho vay tiêu dùng tín chấp, sản phẩm được duyệt vay có nhiều chính sách hỗ trợ giảm thủ tục và thời gian thẩm định, hướng tới việc phục vụ nhu cầu vay tiền của khách hàng nhanh chóng và thuận tiện. Để triển khai sản phẩm vay này ngày 01/5/2017, Công ty ký hợp đồng với Công ty TNHH đầu tư dịch vụ TT

FN (gọi tắt là Công ty TT FN) để phát triển hệ thống khách hàng, giới thiệu sản phẩm, cung cấp dịch vụ liên quan đến cuộc gọi và kinh doanh khác cho Công ty VP. Sau khi ký hợp đồng, Công ty TT FN ký hợp đồng với Phùng Thị ĐT và Nguyễn Trường L2 với công việc của ĐT và L2 là nhân viên tư vấn tín dụng thực hiện việc tìm kiếm khách hàng và phát triển hệ thống khách hàng vay. Nhân viên tư vấn tín dụng sẽ phải gặp khách hàng và tư vấn về sản phẩm vay theo sim Vt. Khi khách hàng đồng ý khoản vay, nhân viên tư vấn tín dụng tiến hành nhập số điện thoại của khách vào ứng dụng kiểm tra điểm sim Vt để xác định mức tiền được vay và thực hiện thao tác đồng ý trên ứng dụng này. Sau đó, hệ thống sẽ gửi tin nhắn đến số điện thoại đăng ký của khách hàng để cung cấp các thông tin về khoản vay. Nếu khách hàng đồng ý vay thì nhắn tin ngược lại đến hệ thống bằng số điện thoại khách hàng đăng ký và vừa nhận được tin nhắn từ Công ty VP, hệ thống sẽ cập nhật thông tin ngay sau khi tiếp nhận. Nhân viên tư vấn tín dụng sẽ thu thập thông tin khách hàng (CMND/CCCD, hộ khẩu, hóa đơn điện, nước...), chụp ảnh khách hàng và chứng kiến việc khách hàng ký vào hồ sơ đề nghị vay vốn theo mẫu của Công ty. Sau khi khách hàng ký hợp đồng, nhân viên tư vấn tín dụng giao khách hàng giữ một bản hợp đồng và gửi một bản hợp đồng về Công ty VP để lưu trữ và xét duyệt bằng hình thức chụp ảnh hợp đồng gửi trực tiếp về hệ thống qua ứng dụng của Công ty hoặc gửi bản gốc cho nhân viên nhập liệu tại địa bàn để nhập thông tin lên hệ thống của Công ty. Nhận được hồ sơ vay, Công ty VP thẩm định khách hàng theo quy định của Công ty ban hành theo từng sản phẩm vay và theo từng thời kỳ (*đối với gói vay qua sim vt thì thẩm định về lịch sử tín dụng khách hàng và gọi thẩm định qua điện thoại*) và phê duyệt nếu khách hàng thỏa mãn điều kiện vay. Khi khoản vay được phê duyệt giải ngân, Công ty VP thực hiện giải ngân cho khách hàng qua các kênh chi hộ của Công ty mà khách hàng đồng ý, trong đó có kênh giải ngân qua các bưu cục của Bưu điện Việt Nam.

Bùi Thị L đang nợ nần, cần tiền để trả các khoản vay ngoài xã hội nên L đã nhờ Vũ Thị Thúy V vay hộ tiền của Công ty VP, V đồng ý. L đã mượn giấy CMND, sổ hộ khẩu của 02 con trai là Nguyễn Văn L2 và Nguyễn ĐA, cùng con dâu là Trương Thị Hải Y để nhờ V làm thủ tục vay. Sau khi vay được tiền, thấy thủ tục vay tiền đơn giản nên lợi dụng việc bản thân chuyên nhận làm dịch vụ CMND/CCCD, sổ hộ khẩu tại Công an thành phố P, từ năm 2017 đến năm 2018, L đã tự ý lấy sổ hộ khẩu và CMND/CCCD của 18 người khác để đưa cho V làm hồ sơ vay tiền của Công ty VP được tổng số tiền vay đứng tên 18 người là 490.000.000đ.

Để vay được tiền thì mỗi hồ sơ ngoài giấy tờ cá nhân, còn cần phải có 01 sim Vt, do đó V thỏa thuận với L là V mua hộ sim Vt với giá 3.000.000đ/sim và khi vay được tiền thì mỗi hồ sơ L phải đưa thêm cho V 2.000.000đ tiền công. Sau khi nhận các bộ giấy tờ tùy thân, V gửi cho Phùng Thị ĐT là nhân viên Công ty TH FC 11 bộ hồ sơ của các cá nhân mang tên sau: (1) Đỗ Thị T3; (2) Đường Thu H; (3) Trần Thị TL; (4) Nguyễn Thị T4; (5) Dương Thị KT; (6) Đỗ Thị KT2; (7) Dương Thị K; (8) Đường Văn T5; (9) Nguyễn Đức T6; (10) Phạm Thế D1; (11) Hoàng Tiến D2 và gửi cho Nguyễn Trường L2 07 bộ hồ sơ của các cá nhân mang tên sau: (1) Nguyễn Thị T7; (2) Hà Thị Lan P; (3) Đỗ Văn T8; (4) Hoàng Thị H2; (5) Đặng Sơn H3; (6) Lý Thị V2 (7) Nguyễn Công V3.

V thỏa thuận với ĐT và L2: Mỗi hồ sơ vay được trên 30.000.000 đồng thì được trả 1.000.000 đồng, hồ sơ vay dưới 30.000.000 đồng thì được trả 500.000 đồng tiền công. Quá trình hoàn thiện hồ sơ ĐT, L2 đã tự viết, tự ký và nhờ người khác viết, ký tên của người vay vào các văn bản trong hồ sơ (*văn bản đề nghị vay,*

hợp đồng vay). Sau khi hoàn thiện hồ sơ, ĐT và L2 dùng mã courier của mình (mỗi nhân viên của Công ty TT FC được cấp một mã courier cá nhân dùng để chuyển hồ sơ vay do mình tư vấn) và mã courier của một số nhân viên Công ty TT FC chuyển hồ sơ vay cho bộ phận có thẩm quyền để chuyển cho Công ty VP thẩm định, duyệt và giải ngân.

Quá trình thẩm định hồ sơ cho vay, L2 và ĐT gọi điện báo cho V thời gian nhân viên thẩm định của Công ty VP sẽ gọi điện cho khách hàng để thẩm định. Do toàn bộ số hồ sơ vay, người đứng tên vay trong hồ sơ đều do Bùi Thị L tự ý đưa vào hồ sơ xin vay nên không thể trả lời điện thoại nhân viên thẩm định. Do đó, V hoặc L trực tiếp trả lời nhân viên thẩm định hoặc nhờ người khác trả lời nhân viên thẩm định cho từng hồ sơ vay. Sau khi thẩm định các hồ sơ vay, Công ty VP đã duyệt cho vay và giải ngân 18/18 hồ sơ với tổng số tiền cho vay là 490.000.000đ. Bùi Thị L đã nhận được toàn bộ số tiền mà Công ty VP cho vay là 490.000.000đ.

L đã trả cho V 100.000.000đ tiền công theo thỏa thuận. V đã trả cho ĐT 12.000.000đ tiền công, trả cho L2 8.000.000đ tiền công, V được hưởng 80.000.000đ. L đã trả được cho Công ty VP 133.985.103đ thông qua bưu điện, số còn lại Lâm chi tiêu cá nhân hết.

Qua kiểm tra từ hệ thống của công ty và làm việc với những người có thông tin trong các hồ sơ vay tiền, Công ty VP đã phát hiện có sự gian dối đối với các khoản vay nêu trên, nên ngày 24/6/2019 Công ty đã có đơn tố giác gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đề nghị làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thị L, Vũ Thị Thúy V, Phùng Thị ĐT, Nguyễn Trường L2 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Các bị cáo đã khắc phục hậu quả vụ án, nộp tiền tại Cơ quan điều tra để trả lại cho Công ty VP như sau: Vũ Thị Thúy V nộp 76.000.000đ; Phùng Thị ĐT nộp 12.000.000đ; Nguyễn Trường L2 nộp 8.000.000đ; Nguyễn Thị BL (con gái L) nộp 90.000.000đ. Tổng là 186.000.000đ.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Toà án nhân dân huyện ML, thành phố H đã quyết định:*

Tuyên bố: Bùi Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bùi Thị L 7 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/3/2021 đến ngày 08/10/2021.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Vũ Thị Thúy V, Phùng Thị ĐT, Nguyễn Trường L2; Xử lý vật chứng; Trách nhiệm dân sự; Tuyên bố một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải là những người có khoản vay với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV; Án phí; Quyền kháng cáo đối với các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/6/2022 Bùi Thị L nộp đơn đề ngày 26/6/2022 kháng cáo toàn bộ bản án. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo nộp đơn kêu oan.

*Tại phiên toà phúc thẩm:*

- Bị cáo Bùi Thị L khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, bị cáo không có ý kiến gì khác, không kêu oan và kháng cáo với yêu cầu đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa có quan điểm: Về hình thức: Đề nghị giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Các luật sư bào chữa cho bị cáo đều có quan điểm: Không có ý kiến về tội danh, luật cấp sơ thẩm xét xử. Cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo có vai trò chủ mưu, khởi xướng là chưa chính xác. Bị cáo chỉ có vai trò giúp sức vì là người đưa chứng minh thư, căn cước công dân, sổ hộ khẩu của người khác theo yêu cầu của V. Thủ tục vay, nhận tiền đều do V và các bị cáo khác thực hiện, L chỉ nhận tiền từ V. Cơ quan điều tra cũng chưa giám định chữ ký người nhận tiền từ Công ty tài chính để làm rõ vai trò của L nên đề nghị hủy án sơ thẩm làm rõ vai trò của L, từ đó có mức hình phạt phù hợp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của Bùi Thị L nộp trong thời hạn Luật định nên được chấp nhận giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Phù hợp lời khai của các bị cáo khác; Phù hợp lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng năm 2017, 2018 Bùi Thị L cần tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ nên đã đến nhà Vũ Thị Thúy V tại thôn TX, xã HK, ML, H nhờ V làm thủ tục vay tiền của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV. Lúc đầu, L nhờ V vay tiền trên cơ sở căn cước công dân, sổ hộ khẩu, sim Vt, hồ sơ vay đứng tên con trai là Nguyễn ĐA và con dâu là Trương Thị Hải Y. Sau khi vay được tiền, L thấy hình thức vay tiền bằng sim Vt đơn giản thuận tiện nên tiếp tục nhờ V vay tiền hộ. Để có giấy tờ, tài liệu đứng tên hồ sơ vay, L đã tự ý sử dụng 18 căn cước công dân và sổ hộ khẩu của 18 người khác nhau đưa cho V làm thủ tục vay tiền mà không được sự đồng ý của những người này. L và V thỏa thuận mỗi hồ sơ vay được tiền, L đưa cho V 5 triệu đồng bao gồm tiền mua sim Vt và tiền công của V. Sau khi nhận được các tài liệu từ L, V nhờ Phùng Thị ĐT và Nguyễn Trường L2 làm các thủ tục vay tiền cho L. V thỏa thuận với ĐT và L2 mỗi hồ sơ vay được tiền trên 30 triệu đồng thì được trả công 1 triệu đồng, dưới 30 triệu đồng thì được trả công 500 nghìn đồng và đưa giấy tờ cho ĐT làm thủ tục vay cho 11 trường hợp với tổng số tiền vay là 320.000.000đ; đưa giấy tờ cho L2 làm thủ tục vay cho 7 trường hợp với tổng số tiền vay là 170.000.000đ. Sau khi được Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV duyệt cho vay với tổng số tiền của 18 bộ hồ sơ là 490.000.000đ L đã nhận đủ số tiền này.

Quá trình trả tiền vay, L trả được cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV 133.985.103đ, sau đó không có khả năng trả nợ nên Công ty đã kiểm

tra hệ thống và làm việc với những người có thông tin trong hồ sơ vay tiền thì phát hiện có gian dối trong các khoản vay nên đã làm đơn tố giác đến Cơ quan công an.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Bùi Thị L đã cố ý dùng thủ đoạn gian dối sử dụng căn cước công dân, sổ hộ khẩu của những người khác mà không được sự đồng ý của họ để làm thủ tục vay tiền cho bản thân, chiếm đoạt của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV số tiền 490.000.000đ. Tội phạm hoàn thành kể từ thời điểm L nhận được tiền của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên cấp sơ thẩm đã xét xử Bùi Thị L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bùi Thị L và các bị cáo khác là đồng phạm cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, trong đó L có vai trò là người khởi xướng việc vay tiền, trực tiếp đưa 18 căn cước công dân, sổ hộ khẩu của người khác cho V làm thủ tục vay tiền nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người bào chữa đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra xác định lại vai trò của L.

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt của Bùi Thị L thấy:

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự;

Tuy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nhưng sau khi phạm tội L và các bị cáo khác đã khắc phục hậu quả vụ án, trả được cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV phần lớn số tiền đã chiếm đoạt; Tại phiên tòa khai báo thành khẩn; Ăn năn hối cải; Lần đầu bị đưa ra xét xử; Chồng bị cáo là công an nghỉ hưu có nhiều thành tích cống hiến trong quá trình công tác; Bị cáo là người cao tuổi nên mở lượng khoan hồng của pháp luật và để bị cáo yên tâm cải tạo Hội đồng xét xử quyết định giảm hình phạt, cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Từ nhận định trên, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Bùi Thị L.

[3] Về án phí: Bùi Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

I. Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Thị L; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HSST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện ML, thành phố H; Giảm hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị L **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 16/3/2021 đến ngày 08/10/2021.

II. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Bùi Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 09/11/2022.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát NDTP H;
- Toà án ND huyện ML;
- Viện kiểm sát ND huyện ML;
- Công an huyện ML;
- Chi cục THA DS huyện ML;
- Bị cáo Bùi Thị L;
- Lưu hồ sơ và văn phòng

**Phan Huy C**